

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày: 28-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh;

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Trường- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc H; sinh năm 1993, tại xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Kì ốt 42 khu du lịch Q, thị trấn Q, huyện Gi, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị Kim O; bị cáo chưa có vợ; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31-12-2020 đến ngày 05-01-2021, hiện đang tại ngoại tại địa phương chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

- Người làm chứng:

Anh Trần Hữu T “vắng mặt”

Chị Lữ Thị Nh “vắng mặt”

Anh Phùng Hữu Th “vắng mặt”

Chị Nguyễn Thị H “vắng mặt”

Anh Đoàn Trung Đ “vắng mặt”

Người chứng kiến:

Anh Hà Văn Đ “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 31-12-2020 Phùng Hữu Th cùng Trần Hữu T đến ki ốt 42 khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy do Bùi Ngọc H quản lý để uống nước (chủ ki ốt là anh Nguyễn Trung Đ làm chủ, H thuê ki ốt của anh Đ nhưng chưa làm đăng ký kinh doanh). Trong lúc ngồi uống nước T đặt vấn đề với H tìm 01 nhân viên nữ để T mua dâm, H đồng ý và đi bộ đến ki ốt 41 (ki ốt do chị Nguyễn Thị H làm chủ) lúc này chị H không có nhà. Khi đến ki ốt 41 H gặp Lữ Thị Nh là nhân viên giúp việc của ki ốt 41, H bảo Nh “cho mượn một nhân viên đi khách”, Nh hiểu ý là đi bán dâm cho khách nên đồng ý. Nh đi bộ sang ki ốt 42 và H bố trí cho T và Nh vào phòng 01 của ki ốt để mua bán dâm. Sau khi T và Nh vào phòng Thg hỏi hết bao nhiêu tiền, H bảo tiền mua dâm 200.000 đồng và tiền nước 30.000 đồng, Th trả tiền cho H. Đến khoảng 16 giờ 35 phút cùng ngày khi T và Nh đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại phòng 01 của ki ốt thì bị tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại phòng 01 gồm: 01 ruột bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách. Bùi Ngọc H đã tự giác giao nộp 200.000 đồng tiền mua bán dâm và 01 điện thoại di động. Tiến hành khám xét khẩn cấp ki ốt 42 tổ công tác còn thu giữ 04 bao cao su chưa qua sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm pháp quả tang, thu giữ vật chứng và đưa về Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền.

Bản Cáo trạng số: 25/CT-VKS-GT ngày 24- 3- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Bùi Ngọc H về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên luận tội: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi sử dụng ki ốt do mình quản lý để cho khách thực hiện hành vi mua bán dâm. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng. Tịch thu cho tiêu huỷ 01 vỏ bao cao su và 01 ruột cao su đã qua sử dụng. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo chưa có vợ và tài sản riêng, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Ngọc H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 35 phút ngày 31-12-2020 tại phòng số 01 của kiốt 42 khu du lịch Quất Lâm, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy do Bùi Ngọc H quản lý Hiếu đã bố trí, sắp xếp cho Lữ Thị Nh bán dâm cho Trần Hữu T để lấy 200.000 đồng. Trong lúc, T và Nh đang quan hệ tình dục với nhau, thì bị tổ công tác đội cảnh sát hình sự Công an huyện Giao Thủy kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Chứa mại dâm” quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo với tính chất nghiêm trọng, không những ảnh hưởng đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh, đạo đức, thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa bị xâm hại. Mà còn tác động đến kinh tế, sức khỏe, bệnh tật, danh dự, nhân phẩm của con người, gây nên một dư luận xấu trong xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo là người trung gian giao dịch trong việc mua bán dâm, đứng ra thu tiền mua dâm, sử dụng kiốt do mình quản lý để cho họ mua bán dâm. Do vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng đối với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có đơn trình bày điều kiện gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, có hướng tự cải tạo. Cũng chỉ vì mục đích có tiền phục vụ việc chi tiêu cho gia đình và bản thân, sự nhận thức về pháp luật về xã hội có những hạn chế nhất định nên đã có hành vi vi phạm pháp luật dẫn tới phạm tội. Do vậy không nhất thiết buộc bị cáo phải đi tập trung cải tạo mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy Bị cáo chưa có vợ và tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Trần Hữu T và Lữ Thị Nh đã có hành vi mua bán dâm, xét thấy hành vi của 02 đối tượng này chưa đến mức phải xử lý hình sự nên Công an huyện Giao Thủy đã xử phạt hành chính là phù hợp.

Đối với anh Phùng Hữu Th là người trả tiền mua dâm cho T, nhưng việc mua dâm T đã có ý định từ trước, anh Th không có hành vi rủ rê, lôi kéo. Vì vậy hành vi của anh Th không có dấu hiệu phạm tội “Môi giới mại dâm” nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với anh Th.

Đối với anh Nguyễn Trung Đ chủ ki ốt 42 và chị Nguyễn Thị H là chủ ki ốt 41. Khi H có hành vi chứa mại dâm tại ki ốt 42 anh Đ không biết và khi Lữ Thị Nh là nhân viên đi bán dâm chị H không biết. Nên cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy không đặt ra vấn đề xử lý đối với anh Đ và chị H.

Việc H kinh doanh ki ốt nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, không có có giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT và hành vi kinh doanh không có giấy chứng nhận về phòng cháy chữa cháy. Công an huyện Giao Thủy đã đề nghị UBND huyện Giao Thủy ra quyết định xử phạt hành chính đối với các hành vi này đối với H là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 200.000 đồng là tiền mua bán dâm sung ngân sách Nhà nước. Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 ruột cao su đã qua sử dụng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia model E63 và 04 bao cao su chưa qua sử dụng thu giữ của Bùi Ngọc H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Hiếu, không liên quan đến hành vi phạm tội của Hiếu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc H phạm tội “Chứa mại dâm”; xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách

là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án (Bị cáo đã bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đến ngày 05 tháng 01 năm 2021).

Giao bị cáo Bùi Ngọc H cho UBND xã Gi, huyện Gi, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) là tiền mua dâm sung ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 vỏ bao cao su và 01 ruột cao su đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng và biên lai thu tiền số: A A/ 2017/ 0001448 lập ngày 26-3-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bùi Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Bùi Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao Hải;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm

